TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HSPT
Ngày:15/3/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Dung;

Bà Hoàng Lan Phương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa - Ông Vũ Trọng Trạng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân (sau đây gọi tắt là TAND) tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/HSPT ngày 17/01/2018 đối với bị cáo Ngô Quốc H và đồng bọn, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HSST ngày 07/12/2018 của TAND huyện Thọ Xuân.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Quốc H, sinh ngày 22/10/1989 tại: xã L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn 13, xã S, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ V hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quốc H và bà Lê Thị H; có vợ là Lê Thị H và 03 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/7/2018, chuyển tạm giam ngày 17/7/2018, đến ngày 20/9/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng "Bảo lĩnh"; có mặt.

2. Lê Đình Q, sinh ngày 20/3/1992 tại: thị trấn S, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn 13, xã S, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ V hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Quế và bà Lê Thị Nga; có vợ là Đỗ Thị T, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 08/7/2018, chuyển tạm giam ngày 17/7/2018, đến ngày 15/8/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng "Bảo lĩnh"; có mặt.

3. Lê Minh H, sinh ngày 15/10/1968 tại: xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn 13, xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh S (chết) và bà Đặng Thị V; có vợ là Hồ Thị H và 03 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2005); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 18/9/2017, TAND huyện Thọ Xuân xử phạt 20 tháng cải tạo không giam giữ về tội "đánh bạc"; tạm giữ ngày 08/7/2018, chuyển tạm giam ngày 17/7/2018 đến nay; có mặt.

4. Trịnh V V, sinh ngày 21/3/1981 tại: xã Tr, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Đội 11, thôn Th, xã S, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ V hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Hà Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án: Ngày11/01/2013, TAND huyện Bình Chánh xử phạt 02 năm tù về tội "trộm cắp tài sản" và 04 năm tù về tội "cướp tài sản", hình phạt chung của hai tội là 06 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2016; tiền sự: Không; tạm giữ ngày 08/7/2018 đến ngày 14/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:* Đặng Thị H, Lê Xuân T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 08/7/2018, Lê Minh H, Trịnh V V và Lê Xuân T đến tiệm cầm đồ Minh H ở thôn 13, xã S, huyện Thọ Xuân của Ngô Quốc H làm chủ để uống nước. Khi đang ngồi uống nước trên phản gỗ, Ngô Quốc H rủ mọi người đánh bài ăn tiền, mọi người đồng ý và cùng thống nhất hình thức đánh "Ba cây" ăn tiền. Cụ thể: bộ bài sử dụng là bài tú lơ khơ 52 cây do H đã chuẩn bị từ trước, được bỏ đi 16 cây gồm 10, J, Q, K (mỗi loại có 04 cây), con lại dùng 36 cây từ 1 (át) đến 9 để chơi.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H, V, T và H bị Công an huyện Thọ Xuân phát hiện bắt quả tang, thu tại phản gỗ nơi các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 5.800.000đ, cụ thể thu tại chỗ ngồi của H 4.900.000đ, T 600.000đ, H 200.000đ, V 100.000đ và thu giữ 36 cây bài tú lơ khơ. Ngoài ra còn thu giữ trên người H số tiền 28.410.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng; thu trên người T 100.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X vỏ màu xám và một 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng vỏ màu đen không rõ nhãn hiệu; thu trên người V 1.560.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 vỏ màu đen; thu trên người H 22.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus vỏ màu vàng, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A39 vỏ màu vàng; thu tại vị trí phía ngoài của phản gỗ 01 túi da màu đen, bên trong có só tiền 74.500.000đ, 02 quyển sổ, 02 thẻ căn cước mang tên Lê Đăng Đại và Lê V Luận, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê V Luận, 01 phiếu lý lịch tư pháp mang tên Ngô Quốc H.

Các đối tượng khai nhận: Khi tham gia đánh bạc T có 600.000đ; H có 422.000đ; V có 1.660.000đ, V sử dụng đánh bạc 660.000đ còn lại 1.000.000đ là tiền của chị Hà Thị Thảo gửi mua thuốc; H chỉ sử dụng đánh bạc 500.000đ còn số tiền 28.410.000đ không sử dụng vào đánh bạc.

Kiểm tra những chiếc điện thoại đã thu giữ, Cơ quan điều tra phát hiện chiếc điện thoại hiệu Oppo A39 vỏ màu vàng bên trong lắp 02 thẻ sim gồm 0987125670 và 01638793701 của Ngô Quốc H và chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 plus vỏ màu vàng, bên trong lắp 01 thẻ sim có số 0946065689 của Lê Minh H phát hiện thêm hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn mạng. Mở rộng điều tra, cơ quan điều tra đã xác định H có hành vi mua bán số lô đề với Lê Đình Q, sinh năm 1992, trú tại thôn 13, xã S và Đặng Thị H, sinh năm 1979, trú tại khu 3, thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân.

Ngày 08/7/2018, Lê Đình Q tự nguyện đến Công an huyện Thọ Xuân đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại Iphone 4 vỏ màu đen, bên trong gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0943921236, Q khai đây là chiếc điện thoại Q đã dùng để nhắn tin mua số lô, số đề với Ngô Quốc H ngày mùng 05, 06 và 07/7/2018.

Ngày 09/7/2018, Đặng Thị H cũng tự nguyện đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S vỏ màu vàng, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 01694211655, H khai đây là chiếc điện thoại H dùng để nhắn tin mua, bán số lô, đề với Ngô Quốc H ngày 07/7/2018.

Ngày 17/7/2018, CQCSĐT Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 106/CSĐT và ngày 17/8/2018 ra Quyết định trưng cầu bổ sung số 02/CSĐT trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định kỹ thuật số yêu cầu phục hồi và tìm kiếm các dữ liệu về tin nhắn và cuộc gọi liên quan đến việc mua bán số lô, số đề tại các máy điện thoại đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 3916/C09-P6 ngày 17/8/2018 và Kết luận giám định số 4595/C09-P6 ngày 30/8/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tìm thấy các dữ liệu liên quan đến tin nhắn, cuộc gọi lưu giữ trong các mẫu cần giám định (có Phụ lục kèm theo) phù hợp với khai của H, Q và H. Có đủ căn cứ xác định hành vi mua bán số lô, số đề giữa H với Q và giữa H với H như sau:

Căn cứ vào kết quả Sổ xố kiến thiết Miền Bắc hàng ngày để xác định thắng, thua. Số đề so với hai số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ được thua là 1/70 lần, nếu trúng người chơi nhận được 70 lần số tiền đã mua số đề. Số lô so với hai số cuối của tất cả các giải thưởng trong bảng kết quả, nếu người chơi trúng số lô sẽ được trả thưởng bằng 80.000đ/01 điểm lô; nếu người chơi không trúng, người chơi mất số tiền đã mua số lô, số đề. Giữa các đối tượng thống nhất: H tính tiền đề với H là 75% số tiền mua số đề, H tính tiền đề với Q là 75% số tiền mua số đề; 01 điểm lô H bán cho Q bằng 21.700đ, H bán cho H bằng 22.000đ.

Đối với hành vi mua bán số lô, số đề giữa Lê Đình Q và Ngô Quốc H:

Ngày 05/7/2018, Q mua của H 12.200.000đ tiền đề và 6.510.000đ tiền lô, sau khi đối chiếu kết quả trong ngày, Q trúng số lô 80 được 50 điểm x 80.000 đ/01

điểm = 4.000.000 đồng. Như vậy xác định tổng số tiền Q và H dùng đánh bạc ngày 05/7/2018 là 22.710.000đ;

Ngày 06/7/2018, Q mua của H 12.800.000đ tiền đề và 4.340.000đ tiền lô, sau khi đối chiếu kết quả trong ngày, Q trúng số lô 10 được 50 điểm x 80.000 đ/01 điểm = 4.000.000đ. Như vậy xác định tổng số tiền Q và H dùng đánh bạc ngày 06/7/2018 là 21.140.000đ;

Ngày 07/7/2018, Q mua của H 56.700.000đ tiền đề, sau khi đối chiếu kết quả trong ngày, Q trúng số đề 67 được 500.000đ x 70 = 35.000.000đ . Như vậy xác định tổng số tiền Q và H dùng đánh bạc trong ngày 07/7/2018 là 91.700.000đ.

Đối với hành vi mua bán số lô, số đề giữa Ngô Quốc H và Đặng Thị H:

Ngày 07/7/2018, H mua của H 21.000.000đ tiền đề và 13.200.000đ tiền lô, sau khi đối chiếu kết quả trong ngày, H trúng số đề 67 được 500.000đ x 70 = 35.000.000đ và trúng 02 số lô 59 và 67 mỗi số được 100 điểm, tổng cộng 200 điểm x 80.000đ/01 điểm = 16.000.000đ. Như vậy xác định tổng số tiền H và H dùng đánh bạc trong ngày 07/7/2018 là 85.200.000đ.

Quá trình điều tra có các đối tượng là Phạm Công K và Phạm V Việt đến xin đầu thú về hành vi mua bán số lô, số đề với Lê Minh H, Việt giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Grand Prime, K giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Nokia 1202, nhưng Lê Minh H không thừa nhận hành vi mua bán số lô, số đề với Việt và K. Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an khôi phục các dữ liệu liên quan đến tin nhắn, cuộc gọi và ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với số điện thoại 0946065689 của H nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả, Cơ quan điều tra đã tách để xử lý bằng vụ án khác.

Ngô Quốc H quá trình điều tra còn khai nhận có bán số lô, số đề với Đặng V Thành ở thôn Thành Sơn, xã S, huyện Thọ Xuân trong các ngày 04 và 07/7/2018; Lê Đình Q khai nhận có bán số lô, đề cho Nguyễn Đức Thông ở thôn 15, xã S, huyện Thọ Xuân trong các ngày 25, 28 và 29/5/2018, nhưng Cơ quan điều tra chưa chứng minh được.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Xuân T 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, 01 điện thoại di động cảm ứng không rõ nhãn hiệu; Trịnh V V 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu đen, 01 điện thoại di động OPPOF7 vỏ màu đen và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu trắng; trả cho anh Ngô Quốc Hòa chiếc túi da màu đen bên trong có 74.500.000đ và giấy tờ, tài liệu có liên quan.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HSST ngày 07/12/2018 của TAND huyện Thọ Xuân đã Quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Quốc H, Lê Đình Q, Lê Minh H, Trịnh Văn V phạm tội: "Đánh bạc".

- Căn cứ: khoản 2, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự sau đây gọi tắt là BLHS), xử phạt Ngô Quốc H 04 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 08/7/2018 đến 20/9/2018. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54; Điều 58 BLHS, xử phạt Lê Đình Q 02 năm 04 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 08/7/2018 đến 15/8/2018.

- Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; Điều 38; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 BLHS, xử phạt Lê Minh H 10 tháng tù. Tổng hợp với 06 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ chưa chấp hành của bản án số 48A/2017/HSST ngày 18/9/2017 của TAND huyện Thọ Xuân, chuyển đổi thành 02 tháng 06 ngày tù. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt của 02 bản án là 12 tháng 06 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2018. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS, xử phạt Trịnh V V 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/7/2018 đến ngày 14/7/2018;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt tù cho hưởng án treo đối với Đặng Thị H; phạt tiền là hình phạt chính đối với Lê Xuân T; tuyên truy thu tiền thu lợi bất chính của Q, H; xử lý vật chứng, án phí và giành quyền kháng cáo.

Trong các ngày 16/12/2018, 17/12/2018 và 24/12/2018, các bị cáo: Ngô Quốc H, Lê Đình Q, Trịnh V V và Lê Minh H có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của Lê Đình Q, chấp nhận kháng cáo của Ngô Quốc H, Lê Minh H và Trịnh V V, giảm cho bị cáo H từ 06 đến 12 tháng tù; giảm cho bị cáo H 03 tháng 29 ngày tù và đề nghị trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa; giảm cho bị cáo V từ 02 đến 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo đều làm trong thời hạn tố tụng nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Các bị cáo Ngô Quốc H, Lê Minh H, Trịnh Văn V và Lê Đình Q đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, ngày 08/7/2018, tại nơi ở của mình Ngô Quốc H đã rủ H, V và Lê Xuân T đánh bài "ba cây" ăn tiền bị Công an huyện Thọ Xuân bắt, tổng số tiền xác định cả bốn bị cáo sử dụng đánh

bạc là 6.482.000đ. Bị cáo Lê Đình Q trong các ngày 05, 06 và 07/8/2018 còn 03 lần mua số lô, số đề qua điện thoại di động với Ngô Quốc H là 92.500.000đ, Q trúng 43.000.000đ, xác định tổng số tiền Q đánh bạc với H là 135.550.000đ. Bị cáo Ngô Quốc H ngoài bán số lô, đề cho Q, ngày 07/8/2017 còn mua số lô, số đề của Đặng Thị H qua điện thoại di động với số tiền là 34.200.000đ, H trúng 51.000.000đ, xác định số tiền H đánh bạc với H là 85.200.000đ. Do có hành vi nêu trên, các bị cáo Ngô Quốc H và Lê V Q pH chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 321; bị cáo Lê Minh H và Trịnh V V pH chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo Ngô Quốc H có vai trò đầu vụ, vừa tham gia đánh bạc tại nơi ở của mình vừa tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi lô, đề qua điện thoại di động nhiều lần với Q và H nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội hai lần trở lên", số tiền chơi lô, đề tương đối lớn. Tại cấp sơ thẩm chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo 04 năm 06 tháng tù, đồng thời phạt bổ sung 20.000.000đ sung quỹ nhà nước là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ mới như: Bị cáo được Chính quyền địa phương xác nhận trong quá trình tại ngoại chấp hành tốt pháp luật và các quy định về quản chế; ngày 12/3/2019 bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền phạt 20.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm theo bản án sơ thẩm đã tuyên, đây là tình tiết thể hiện sự ăn năn hối cải, tích cực sửa chữa; ngoài ra bị cáo còn có bà ngoại là cụ Lê Thị Khánh được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba (điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS).Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ giảm cho bị cáo một phần hình phạt như mức đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo thấy được sự kH hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo trở lại thành người tốt.

[3.2] Bị cáo Lê Đình Q có 03 lần mua số lô, số đề qua điện thoại di động với Ngô Quốc H nên cũng pH chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội 02 lần trở lên"; số tiền Q sử dụng chơi lô, đề tương đối lớn. Tại cấp sơ thẩm do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội ra đầu thú; thành khẩn khai báo; đã lập công chuộc tội là các tình tiết theo điểm s, điểm u khoản 1 và khoản 2 Điều 51, do đó Q đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 BLHS xử dưới khung với mức án 02 năm 04 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo trình bày có bà nội được nhà nước tặng thưởng huân chương, tuy nhiên bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án thấp dưới khung hình phạt do đó Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ tiếp tục giảm hình phạt.

[3.3] Bị cáo Lê Minh H tham gia vụ đánh bạc tại nhà Ngô Quốc H, số tiền của vụ đánh bạc này tuy không lớn, nhưng tại cấp sơ thẩm do bị cáo không thành khẩn khai nhận số tiền thu giữ 4.900.000đ tại chỗ ngồi là của mình nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51, mà chỉ được xem xét bị cáo có bố đẻ (ông Lê Minh Sử) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến và Huân chương chiến sỹ vẻ vang (khoản 2 Điều 51 BLHS). Bị cáo có 01 tình tiết tặng năng là tái phạm, theo đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt 10 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000đ sung

quỹ nhà nước là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có các tình tiết mới như: Ngày 20/12/2018, bị cáo đã nhờ gia đình nộp đủ tiền phạt 10.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm, đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, thái độ ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo được Chính quyền địa phương xác nhận hiện nay đang nuôi dưỡng cụ Lê Thị Thà là vợ của Liệt sỹ Hồ Bửu Niên, gia đình bị cáo là gia đình có truyền thống cách mạng, có ông bà nội là cụ Lê V Khoái và cụ Lê Thị Hời được nhà nước tặng "Bảng Tổ quốc ghi công" và "Bảng gia đình vẻ vang". Đây là các tình tiết theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ giảm cho bị cáo một phần hình phạt bằng thời gian còn lại của bản án sơ thẩm là 03 tháng 29 ngày tù và cho bị cáo được tự do tại phiên tòa theo đề nghị của Kiểm sát viên .

[3.4] Đối với bị cáo Trịnh V V tham gia đánh bạc tại nhà Ngô Quốc H và có vai trò sau Lê Minh H. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và có 01 tình tiết tăng nặng là "tái phạm". Tuy nhiên mức án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo 09 tháng tù là có phần nghiêm so với vai trò và mức độ hành vi phạm tội. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự kH hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[4] Về án phí: Các bị cáo Ngô Quốc H, Lê Minh H và Trịnh V V được chấp nhận kháng cáo nên không pH nộp án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Lê Đình Q không được sửa về hình phạt nên pH chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình Q; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Quốc H; Lê Minh H và Trịnh V V.

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Quốc H; Lê Đình Q; Lê Minh H và Trịnh V V phạm tội: "Đánh bạc".

-Áp dụng: khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quốc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2018 đến ngày 20/9/2018. Công nhận bị cáo đã nộp đủ tiền phạt bổ sung 20.000.000đ và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Áp dụng: khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình Q 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm

giam từ ngày 08/7/2018 đến ngày 15/8/2018.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 06 tháng 01 ngày tù. Tổng hợp với 06 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ chưa chấp hành của bản án số 48A/2017/HSST ngày 18/9/2017 của TAND huyện Thọ Xuân, thời gian cải tạo không giam giữ chuyển đổi bằng 02 tháng 06 ngày tù. Bị cáo pH chấp hành hình phạt của 02 bản án là 08 (tám) tháng 07 (bảy) ngày tù.Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 08/7/2018. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

Công nhận bị cáo đã nộp đủ tiền phạt bổ sung 10.000.000đ và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn V 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/7/2018 đến ngày 14/7/2018;

Về án phí: Áp dụng điểm a, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Ngô Quốc H; Lê Minh H; Trịnh V V không pH nộp án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Lê Đình Q pH nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- TAND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Chinh